TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09-5-2019
V/v: " Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Mai Anh;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Tường Vi và ông Phạm Văn Với.
***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Xuân Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2019/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019 về việc: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019; quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1993;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 71, khu D, phường C Đ, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Ngô Quang Đ, sinh năm 1989;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 13, khu B, phường P, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ghi ngày 27 tháng 12 năm 2018; bản tự khai ngày 14 tháng 01 năm 2019 và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Phạm Thị H khai :

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Quang Đ tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 11/10/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn chị Hường và anh Điệp có thời gian tìm hiểu 01 năm. Sau khi kết hôn chị H và anh Đ về chung sống cùng với bố mẹ đẻ của chị H tại tổ 71, khu D, phường C Đ, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Thời

gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Mâu thuẫn trên của vợ chồng, hai bên đã nhiều lần tự hòa giải và được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Từ đầu năm 2016 cho đến nay vợ chồng ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Khi ly thân anh Đ chuyển về nhà của mình tại tổ 13, khu B, phường P, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh sinh sống. Nay mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã thực sự trầm trọng, tình cảm không còn, không thể cùng nhau tiếp tục sống chung, vì vậy chị H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Quang Đ.

+ Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Quang Đ có một con chung họ tên là Ngô Hà M, sinh ngày 18/3/2014. Khi ly hôn chị H yêu cầu Tòa án giải quyết: Giao cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Ngô Quang Đ phải cấp dưỡng cho con là Ngô Hà M.

+ Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Quang Đ không có tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về quyền, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Quang Đ không có quyền, nghĩa vụ chung về tài sản đối với người thứ ba, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Ngô Quang Đ; cư trú tại tổ 13, khu B, phường P, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Anh Đ được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến của anh Đ đối với yêu cầu của nguyên đơn là chị Phạm Thị H.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa sơ thẩm, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án; người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thụ lý vụ án đúng trình tự, thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm

sát nghiên cứu, việc giao các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng hạn luật định;

- Hội đồng xét xử thực hiện chức năng, nhiệm vụ đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử; thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, có mặt đầy đủ;

- Thư ký thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo giấy triệu tập của Tòa án quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã xác định tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để : Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H, chị H được ly hôn với anh Ngô Quang Đ; chị H được nuôi con chung, anh Đ không phải cấp dưỡng cho con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Về tố tụng:**

Về thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn là chị Phạm Thị H, cư trú tại tổ 71, khu D, phường Đ, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết " Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" với bị đơn là anh Ngô Quang Đ cư trú tại tổ 13, khu B, phường P, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn là anh Ngô Quang Đ đã được Tòa án triệu hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về nội dung:**

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Ngô Quang Đ là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống do tính tình giữa chị H và anh Đ không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng va chạm mâu thuẫn. Chị H và anh Đ đã sống ly thân từ đầu năm

2016, khi ly thân anh Đ về ở tại tổ 13, khu B, phường P, thành phố C dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được. Theo xác minh tại địa phương, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã dẫn đến tình trạng trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Ngô Quang Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh Đ, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Phạm Thị H và anh Ngô Quang Đ có 01 con chung, họ tên là Ngô Hà M, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2014.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Phạm Thị H, Hội đồng xét xử thấy: Chị Phạm Thị H đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ngô Hà M; chị H có đủ điều kiện về tư cách đạo đức, sức khỏe, kinh tế, chỗ ở để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung hàng ngày và bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Ngô Hà M; anh Đ không phải cấp dưỡng cho con chung.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H khai, vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xử không xem xét giải quyết

- Về quyền, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Phạm Thị H khai, vợ chồng không có quyền, nghĩa vụ chung về tài sản đối với người thứ ba và không yêu cầu tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Quang Đ có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H.

Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Ngô Quang Đ.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H về con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Giao con chung là Ngô Hà M, sinh ngày 18/3/2014 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ngô Quang Đ không phải cấp dưỡng cho con chung là Ngô Hà M.

Anh Ngô Quang Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số: 0004362, ngày 10/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Ngô Quang Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND TP.Cẩm Phả;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS TP.Cẩm Phả;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Cẩm Phú, TP.Cẩm Phả;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Bùi Mai Anh